

Số: 1426/SKHĐT-THQH
V/v báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch
đầu tư công 7 tháng năm 2017.

Bắc Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2017

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện Công văn số 6010/BTC-ĐT ngày 10/5/2017 của Bộ Tài chính và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1602/UBND-TH ngày 18/5/2017 về việc báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 định kỳ 15 ngày và hằng tháng; căn cứ tình hình triển khai thực tế các dự án, kết quả giải ngân thanh toán qua Kho bạc Nhà nước tỉnh và báo cáo của các đơn vị chủ đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2017 (tính đến ngày 31/7/2017), cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2017 do cấp tỉnh quản lý là 2.702 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/7/2017, tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 1.375 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch; tổng giá trị giải ngân đạt 1.093 tỷ đồng, bằng 40,4% kế hoạch⁽¹⁾. Cụ thể các nguồn vốn như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương

* *Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư các Chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương (gồm cả nguồn vốn ODA, vốn ngân sách Trung ương bổ sung):*

Tổng số vốn ngân sách Trung ương (NSTW) hỗ trợ đầu tư các Chương trình mục tiêu kế hoạch năm 2017 được giao là 360,8 tỷ đồng⁽²⁾. Tính đến ngày 31/7/2017: Tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 235,7 tỷ đồng, bằng 65,3% kế hoạch; tổng giá trị giải ngân đạt 182,6 tỷ đồng, bằng 50,6% kế hoạch.

* *Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư các Chương trình MTQG:*

Tổng số vốn NSTW hỗ trợ đầu tư các Chương trình MTQG kế hoạch năm 2017 được giao là 219,65 tỷ đồng⁽³⁾. Tính đến ngày 31/7/2017: Tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 30 tỷ đồng, bằng 13,7% kế hoạch; tổng giá trị giải ngân đạt 24,8 tỷ đồng, bằng 11,3 % kế hoạch.

2. Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương

Tổng số vốn ngân sách địa phương (NSĐP) kế hoạch năm 2017 được giao là 1.661,14 tỷ đồng (trong đó nguồn vốn trả nợ NSĐP là 94,5 tỷ đồng). Tính đến ngày 31/7/2017: Tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 1.052 tỷ

⁽¹⁾ Giá trị giải ngân cùng kỳ năm 2016 đạt 42,8% so với kế hoạch.

⁽²⁾ Kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao là 355,8 tỷ đồng; bổ sung trong năm là 5 tỷ đồng.

⁽³⁾ Kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao là 206,65 tỷ đồng; bổ sung trong năm là 13 tỷ đồng.

đồng, bằng 63,3% kế hoạch; tổng giá trị giải ngân đạt 836,8 tỷ đồng, bằng 50,4% kế hoạch.

3. Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung

Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung kế hoạch năm 2017 là 42,05 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/7/2017: Tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 28 tỷ đồng, bằng 66,6% kế hoạch; tổng giá trị giải ngân đạt 22,7 tỷ đồng, bằng 54% kế hoạch.

4. Nguồn vốn kéo dài sang thanh toán năm 2017

Tổng nguồn vốn được phép kéo dài sang thanh toán năm 2017 là 399,7 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/7/2017: Tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 13 tỷ đồng, bằng 3,3% kế hoạch; tổng giá trị giải ngân đạt 12 tỷ đồng, bằng 3% kế hoạch.

5. Nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối NSDP

Tổng số vốn từ nguồn thu chưa đưa vào cân đối NSDP (Xổ số kiến thiết) kế hoạch năm 2017 được giao là 19 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/7/2017: Tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 16 tỷ đồng, bằng 84,2% kế hoạch; tổng giá trị giải ngân đạt 14 tỷ đồng, bằng 73,8% kế hoạch.

(Chi tiết giải ngân các nguồn vốn có biểu kèm theo)

Trên đây là tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 7 tháng năm 2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, THQH.

*** Bản điện tử:**

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Dương Ngọc Chiên

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THÁNG 7 NĂM 2017 TỈNH BẮC GIANG

(Kèm theo Công văn số 1426/SKHĐT-TTQH ngày 04/8/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 của TTg giao	Kế hoạch vốn các Bộ, ngành và địa phương triển khai trong năm			Vốn thanh toán trong kỳ báo cáo (tháng 7/2017)			Luỹ kế vốn đã thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo (luỹ kế đến hết tháng 7/2017)			Tỷ lệ %/KH TTg đã giao	Ghi chú
			Tổng số	Theo kế hoạch TTg giao	Kế hoạch các Bộ, ngành và địa phương triển khai bổ sung thêm so với QĐ của TTg giao	Tổng số	Theo kế hoạch TTg giao	Kế hoạch các Bộ, ngành và địa phương triển khai bổ sung thêm so với QĐ của TTg giao	Tổng số	Theo kế hoạch TTg giao	Kế hoạch các Bộ, ngành và địa phương triển khai bổ sung thêm so với QĐ của TTg giao		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng cộng		2.242.628	2.702.466	2.242.628	459.838	294.155	279.803	14.352	1.092.983	1.056.442	36.541	40,4	
A	VỐN ĐTPT NGUỒN NSNN	2.223.628	2.683.466	2.223.628	459.838	293.849	279.497	14.352	1.078.960	1.042.419	36.541	40,2	
I	Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu	355.837	360.837	355.837	5.000	14.667	12.794	1.873	182.638	180.765	1.873	50,6	
1	Vốn trong nước	317.330	322.330	317.330	5.000	14.667	12.794	1.873	182.638	180.765	1.873	56,7	
2	Vốn ODA	38.507	38.507	38.507		0	0	0	0	0	0	0,0	
II	Vốn Chương trình MTQG	206.651	219.651	206.651	13.000	9.632	9.632	0	24.847	24.847	0	11,3	
1	Chương trình MTQG Xây dựng NTM	118.000	131.000	118.000	13.000	9.632	9.632	0	10.401	10.401		7,9	
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	88.651	88.651	88.651		0	0	0	14.446	14.446	0	16,3	
-	Chương trình 30a	21.651	21.651	21.651		0	0	0	14.446	14.446		66,7	
-	Chương trình 135	67.000	67.000	67.000		0	0	0	0	0		0,0	Chưa giao chi tiết
III	Vốn đầu tư trong cân đối NSDP	1.661.140	1.661.140	1.661.140		257.071	257.071	0	836.807	836.807	0	50,4	

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 của TTg giao	Kế hoạch vốn các Bộ, ngành và địa phương triển khai trong năm			Vốn thanh toán trong kỳ báo cáo (tháng 7/2017)			Luỹ kế vốn đã thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo (luỹ kế đến hết tháng 7/2017)			Tỷ lệ %/KH TTg đã giao	Ghi chú
			Tổng số	Theo kế hoạch TTg giao	Kế hoạch các Bộ, ngành và địa phương triển khai bổ sung thêm so với QĐ của TTg giao	Tổng số	Theo kế hoạch TTg giao	Kế hoạch các Bộ, ngành và địa phương triển khai bổ sung thêm so với QĐ của TTg giao	Tổng số	Theo kế hoạch TTg giao	Kế hoạch các Bộ, ngành và địa phương triển khai bổ sung thêm so với QĐ của TTg giao		
1	Cân đối NSDP theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức	561.140	561.140	561.140		40.896	40.896	0	317.664	317.664		56,6	
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.100.000	1.100.000	1.100.000		216.175	216.175	0	519.143	519.143		47,2	
IV	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung trong năm		42.055	42.055		7.139	0	7.139	22.668		22.668	53,9	
V	Chuyển nguồn		399.783	399.783		5.340	0	5.340	11.999		11.999	3,0	
1	Ngân sách Trung ương - Trong nước		10.082	10.082		329	0	329	1.256		1.256	12,5	
2	Ngân sách Trung ương - Nước ngoài		13.000	13.000		0	0	0	0		0	0,0	
3	Vốn trái phiếu Chính phủ		15.371	15.371		1	0	1	1.451		1.451	0,0	
4	Vốn ngân sách tỉnh		336.098	336.098		5.009	0	5.009	10.741		10.741	3,2	
-	Chi đầu tư XD CB cấp tỉnh		46.472	46.472		5.009	0	5.009	10.741		10.741	23,1	
-	Chi đầu tư XD CB cấp huyện, TP		289.626	289.626		0	0	0	0		0	0,0	
5	Kinh phí môi trường		25.232	25.232		0	0	0	0		0	0,0	
B	NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ NHƯNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSDP (XỐ SỔ KIẾN THIẾT)	19.000	19.000	19.000		306	306	0	14.023	14.023		73,8	